

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 01 tháng 11 năm 2025

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 01.11.CK/2025/HĐTCXD

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA ĐỘT XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH CẤP BÁCH

ĐỂ PHỤC VỤ SẢN XUẤT: NẠO VẾT KÊNH SAU CỐNG KẾT - HẠNG

MỤC: NẠO VẾT, ĐẮP BỜ TỪ ĐƯỜNG ĐỒNG HÒA ĐẾN

KÊNH MỸ KHÊ, L= 1.030M

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG

GIỮA

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐA ĐỘ

VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỊNH SƠN

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
VNĐ	Đồng Việt Nam
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số ~~1149~~/QĐ-TLĐ ngày ~~30/10~~/2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa đột xuất các công trình cấp bách để phục vụ sản xuất: Nạo vét kênh sau cống Kết - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ đường Đồng Hòa đến kênh Mỹ Khê, L= 1.030m;

Căn cứ Quyết định số ~~1154~~/QĐ-TLĐ ngày ~~31/10~~/2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa đột xuất các công trình cấp bách để phục vụ sản xuất: Nạo vét kênh sau cống Kết - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ đường Đồng Hòa đến kênh Mỹ Khê, L= 1.030m;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 06/11/2025 giữa Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ và Công ty TNHH xây dựng Định Sơn về việc thực hiện gói thầu Thi công xây dựng công trình: Sửa chữa đột xuất các công trình cấp bách để phục vụ sản xuất: Nạo vét kênh sau cống Kết - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ đường Đồng Hòa đến kênh Mỹ Khê, L= 1.030m;

Căn cứ Quyết định số ~~1157~~/QĐ-TLĐ ngày ~~01/11~~/2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Thi công xây dựng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa đột xuất các công trình cấp bách để phục vụ sản xuất: Nạo vét kênh sau cống Kết - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ đường Đồng Hòa đến kênh Mỹ Khê, L= 1.030m;

Các văn bản liên quan khác.

1.16. *Ngày được hiểu* là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.17. *Ngày khởi công* là ngày được thông báo theo khoản 8.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng].

1.18. *Ngày làm việc* là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.19. *Nhà thầu* là Công ty TNHH xây dựng Định Sơn.

1.20. *Nhà tư vấn* là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký Hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện Hợp đồng (Nhà tư vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình).

1.21. *Rủi ro và bất khả kháng* được định nghĩa tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.22. *Thay đổi* là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá Hợp đồng hoặc tiến độ thi công, các nội dung khác của Hợp đồng có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

1.23. *Thiết bị của Nhà thầu* là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.24. *Tư vấn thiết kế* là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng xây dựng gồm thỏa thuận Hợp đồng này và Phụ lục 01 Biểu chi tiết giá Hợp đồng.

2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại khoản 2.3 Điều này (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.

2.3. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng, bao gồm:

- Biên bản thương thảo Hợp đồng;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu thi công xây dựng;
- Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Các phụ lục của Hợp đồng;
- Các tài liệu khác có liên quan.

2.4. Thứ tự ưu tiên:

- Biên bản thương thảo Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu thi công xây dựng;
- Hợp đồng thi công xây dựng;

e) Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

g) Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng.

h) Thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

i) Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

k) Bảo vệ công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi Hợp đồng thi công.

l) Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực công trường.

m) Hợp tác với các nhà thầu khác trên công trường (nếu có).

n) Thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành.

o) Các công việc khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng theo thỏa thuận của Hợp đồng, các tài liệu kèm theo Hợp đồng và quy định của pháp luật.

6.3. Phạm vi công việc thực hiện đối với Hợp đồng thi công xây dựng: Là việc cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công và thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

7.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng

Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP như sau:

a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong hồ sơ mời thầu phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan;

b) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ Hợp đồng.

7.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu phục vụ cho gói thầu để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở khu vực, trên công trường được quy định trong Hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện đi lại

- Chủ đầu tư không trao cho Nhà thầu quyền tiếp cận, sử dụng các phần hoặc toàn bộ công trường theo thời gian quy định;

- Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp biên bản nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu tuân thủ các hướng dẫn của Chủ đầu tư khi các hướng dẫn của Chủ đầu tư đúng quy định, mới phát sinh, không nằm trong thỏa thuận đã có trước đó.

b) Nhà thầu được phép gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng;

- Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng;

- Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các Nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra;

- Do Chủ đầu tư không hoặc chậm thanh toán vốn theo quy định của Hợp đồng.

Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Giá Hợp đồng đã bao gồm chi phí tổng thi công xây dựng.

a) Hợp đồng này là trọn gói.

b) Giá Hợp đồng gồm:

Tổng giá trị Hợp đồng là **450.515.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn./.)

Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục số 01 [Giá Hợp đồng, tạm ứng, thanh toán].

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

9.2. Tạm ứng: Không áp dụng.

9.3. Thanh toán

- Đồng tiền sử dụng để thanh toán Hợp đồng là đồng tiền Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

9.4. Thời hạn thanh toán, số lần thanh toán

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu và căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn cho công trình.

- Số lần thanh toán: 01 lần.

9.5. Thanh toán tiền bị giữ lại: Không áp dụng.

9.6. Đồng tiền và hình thức thanh toán

c) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Xem xét và chấp thuận kịp thời trong thời gian 7 ngày bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu tư không trả lời thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu;

e) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến Hợp đồng.

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

12.1. Quyền của Nhà thầu

a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết.

12.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Nhà thầu phải huy động các nhân sự chủ chốt và sử dụng các thiết bị đã kê khai trong Hồ sơ năng lực của nhà thầu hoặc đã bổ sung để thực hiện công trình.

b) Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu không sử dụng nhân sự của Nhà thầu cho việc thực hiện Hợp đồng của Chủ đầu tư với lý do chính đáng, Nhà thầu phải bảo đảm rằng người đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư và không còn được thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến Hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải bổ sung ngay một nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn.

d) Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

đ) Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng.

e) Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

đ) Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

13.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

13.3. Phòng chống cháy nổ

Các bên tham gia Hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 14. Điện, nước và an ninh công trường

14.1. Điện, nước trên công trường

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần.

Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Chủ đầu tư; Nhà thầu có trách nhiệm bảo

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

16.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát, chi phí, phí (gồm phí và các phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh, tật hay chết được quy cho sự cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

16.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Điều 17. Sự kiện bồi thường: Không áp dụng

Điều 18. Thuởng Hợp đồng, phạt vi phạm Hợp đồng: Không áp dụng

Điều 19. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

Điều 21. Điều khoản chung

21.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những Điều đã quy định trong Hợp đồng này. Khi một bên có kiến nghị, đề xuất, yêu cầu thì bên kia phải có trách nhiệm trả lời.

21.2. Hợp đồng này bao gồm 19 trang và 01 phụ lục được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản tiếng Việt, Nhà thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



*Giám đốc
Nguyễn Sĩ Sơn*

BIỂU GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số 01.11.CK/2025/HĐTCXD ngày 01/11/2025)

Công trình: Sửa chữa đột xuất các công trình cấp bách để phục vụ sản xuất: Nạo vét kênh sau cống Kết - **Hạng mục:** Nạo vét, đắp bờ từ đường Đồng Hòa đến kênh Mỹ Khê, L= 1.030m

Địa điểm xây dựng: Phường Kiến An, thành phố Hải Phòng

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	NẠO VÉT, ĐẮP BỜ				441.628.000
1	Đào kênh mương, chiều rộng $\leq 6m$, máy đào 0,8m ³ , đất cấp I	100m ³	54,8850	2.176.622	119.463.925
2	Đắp bờ kênh mương bằng thủ công, dung trọng $\leq 1,45 T/m^3$	m ³	1.347,940	166.345	224.223.369
3	Đắp bờ kênh bằng máy đào có dung tích gầu 0,65m ³ trong điều kiện địa chất yếu - Số lượng máy đào 1 máy	100m ³	35,5706	2.184.467	77.702.789
4	Phao thép phục vụ thi công	ca	41,0	137.936	5.655.387
5	Nhân công bậc 4/7 lắp ghép, tháo dỡ phao thép, đấu nối điện	công	6,0	346.422	2.078.532
6	Chặt cây cối, phát quang, dọn dẹp mặt bằng công trình	100m ²	45,10	277.242	12.503.615
	DI CHUYỂN MÁY MÓC THIẾT BỊ				8.887.000
9	Ô tô đầu kéo công suất 150Cv vận chuyển máy đào đến và đi khỏi công trường	ca	2,0	1.521.028	3.042.055
10	Rơ móc trọng tải 30T vận chuyển máy đào đến và đi khỏi công trường	ca	2,0	235.461	470.921
11	Ô tô gắn cần trục 16T vận chuyển phao thép đến và đi khỏi công trường	ca	2,0	2.687.031	5.374.063
	TỔNG CỘNG				450.515.000
(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn./.)					

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Giám đốc
Nguyễn Sĩ Sơn